TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Bà Bùi Thị Nhàn.

Thư kí phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/7/1971 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937, có vợ là Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 101 ngày 08/4/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bản án hình sự số 16 ngày 05/4/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đều đã được xóa); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2018, Công an huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023, tạm giam từ ngày 09/8/2023; có mặt.

2. Lò Văn H, sinh ngày 25/5/1990 tại Điện Biên; ĐKTT: Bản C, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm 1954, con bà Lò Thị P, sinh năm 1958, gia đình bị can có 06 anh chị em, H là thứ năm, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023, tạm giam từ ngày 09/8/2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 45 phút ngày 03/8/2023, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã An Đồng tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang T đang bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn H tại khu vực đường Máng Nước, phía trước Công ty Đình Đô thuộc thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Thu giữ trên tay H 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng ghi là ma túy (Mẫu QT01); thu trên tay T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám. Ngoài ra còn thu giữ của T số tiền 1.060.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T, H cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Cơ quan công an giải quyết.

T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt viên gạch hoa không rõ hình trong phòng ngủ của T: 02 gói giấy, kích thước trung bình mỗi gói 0,5x1,5cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng và chất bột màu trắng dạng cục trên mặt viên gạch hoa (Mẫu KX1), 01 dao tem và 05 mảnh giấy, kích thước trung bình 03x03cm. Thu trên kệ giá sách trong phòng ngủ của T: 01 hộp nhựa hình trụ tròn, cao 8cm, đường kính 2,5cm, trên có chữ Oresol, trong hộp có chứa 01 túi nilon, kích thước 4x7cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu KX2).

Kết luận giám định số: 651/KL-KTHS (MT) ngày 06/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng (mẫu số QT01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,12 gam loại Heroine; chất bột màu trắng (mẫu KX1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,14 gam loại

Heroine; chất bột màu trắng (mẫu KX2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,19 gam loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử, kết quả: Nguyễn Quang T và Lò Văn H đều dương tính với test thử Morphine (chuyển hóa trong cơ thể người khi sử dụng Heroine).

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện An Dương thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37, chủ xe là Nguyễn Thị Kiều Trang; địa chỉ: Thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; trạng thái xe: Đang lưu hành.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T và Lò Văn H khai nhận: Tối ngày 28/7/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37 đến khu vực đường tàu phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mua của một nam giới không quen biết 01 túi Heroine với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. T mang số ma túy trên về nhà chia thành 5 gói giấy nhỏ. T sử dụng hết 01 gói, 04 gói còn lại cất giấu trên giá sách trong phòng ngủ của T. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/7/2023, H gọi điện hỏi mua của T 200.000 đồng Heroine và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Máng Nước, phía trước Công ty Đình Đô thôn Vân Tra, xã An Đồng. T lấy 02 gói ma túy cho vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn bán cho Hg 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. H mang số ma túy mua được về phòng trọ sử dụng hết; 02 gói ma túy còn lại T cũng sử dụng hết.

Tối ngày 02/8/2023, T điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tàu phường Cầu Tre (đã mua ma túy lần trước) mua của một đối tượng nam giới không quen biết 01 túi Heroine với giá 1.200.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2023, H lại gọi điện cho T hỏi mua 200.000 đồng Heroine, T đồng ý và lấy túi ma túy ra đổ một ít lên trên mặt viên gạch hoa rồi dùng dao tem chia làm 04 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng. Số ma túy còn lại T cất lên trên giá sách. Lúc này, trên mặt viên gạch hoa vẫn còn một ít ma túy. T lấy 02 gói ma túy cho vào 01 túi nilon màu trắng để trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn lần trước để bán cho H. Tại đây, do chưa có tiền để trả nên H đã đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của mình cho T, sau này có tiền sẽ chuộc lại. T đồng ý, nhận điện thoại của H đưa rồi lấy ma túy đưa cho H. Khi H vừa nhận 02 gói ma túy của T thì bị tổ công tác Công an huyện An Dương bắt quả tang cùng vật chứng. Do T và H đều là người nghiện ma túy và đi làm thợ xây cùng nhau nên H biết số điện thoại của T để hỏi mua ma túy. Số tiền 1.060.000 đồng thu giữ của T trong đó có 200.000 đồng tiền bán ma túy cho H ngày 29/7/2023. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15C1-010.37 là xe của anh Nguyễn Ngọc Hoa cầm cố cho T để vay số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài việc bán ma túy cho H ngày 29/7/2023 và ngày 03/8/2023, T không bán ma túy cho ai khác.

Anh Nguyễn Ngọc Hoa khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37 là của chị Nguyễn Thị Kiều Trang (chị gái anh Hoa) cho anh Hoa. Tháng 8 năm 2022, anh Hoa có vay của T 5.000.000 đồng và giao xe cho T để làm tin khi có tiền sẽ trả T để chuộc xe. Anh Hoa không biết T sử dụng xe vào việc mua bán ma túy và đề nghị được nhận lại xe.

Chị Nguyễn Thị Kiều Trang khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37 chị Trang mua năm 2011 và đứng tên chị Trang sau đó chị Trang đã cho em trai là Nguyễn Ngọc Hoa sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Quang T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Quang T và Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức án từ 9 năm tù đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng cùng với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong lại có dấu niêm phong số 651MT/PC09 và 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 dao tem, 05 mảnh giấy màu trắng.

Trả lại anh Nguyễn Ngọc Hoa 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật cũng như tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo H, song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lượng ma tuý bị cáo phạm tội không lớn, mục đích chỉ để sử dụng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Do vậy đề nghị cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Tối ngày 02/8/2023, T mua 01 túi Heroine của người không quen biết về chia thành 04 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2023, T đã bán cho H 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Do không có tiền nên H đã đưa điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của H cho T, khi có tiền sẽ chuộc sau thì bị bắt quả tang tại khu vực đường Máng Nước, phía trước Công ty Đình Đô thuộc thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương với khối lượng Heroine T dùng để phạm tội là 1,45 gam; H dùng để phạm tội là 0,12 gam. Trước đó, ngày 29/7/2023, T đã bán cho H 02 gói Heroine để sử dụng với giá 200.000 đồng (H đã sử dụng hết), nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Quang T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp "*phạm tội 02 lần trở lên",* vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị kết án tại bản án hình sự số 101 ngày 08/4/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bản án hình sự số 16 ngày 05/4/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra T còn bị Công an huyện An Dương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2018. Bị cáo H đã 01 lần bị kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xử 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù các tiền án, tiền sự của bị cáo T và H đều đã được xóa nhưng cho thấy cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cũng xem xét bị cáo H là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế.

Xét, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong đó bị cáo T phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo H phạm tội nghiêm trọng và đều với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo lại là người sử dụng ma tuý nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời để các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa chung.

Đối với việc người bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo H là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo H là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma tuý thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 dao tem, 05 mảnh giấy màu trắng. Xét đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.060.000 đồng thu giữ của bị cáo T trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền

860.000 đồng còn lại không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Oppo và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6) thu giữ của các bị cáo. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1-010.37 bị cáo T sử dụng để phạm tội. Tài liệu điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc Hoa cầm cố cho bị cáo T để vay số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên việc cầm cố không được lập bằng văn bản, anh Hoa cũng không biết T sử dụng xe để phạm tội. Do vậy cần trả lại xe cho anh Hoa quản lý sử dụng. Do bị cáo T và anh Hoa đều không yêu cầu giải quyết số tiền 5.000.000 đồng anh Hoa vay của T nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Đối với 02 đối tượng nam giới bán ma túy cho bị cáo T, bị cáo khai không biết lai lịch địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Đối với bị cáo H là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/8/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền này đã được nộp vào tài khoản số 359101077980 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám (đều đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy lượng ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong, dấu niêm phong số 651MT/PC09; 01 hộp nhựa hình trụ tròn, cao 8cm đường kính 2,5cm trên có chữ Oresol; 01 dao tem; 05 mảnh giấy màu trắng, kích thước trung bình 3x3cm.

Trả lại anh Nguyễn Ngọc Hoa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15C1 - 010.37 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn H.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chỉnh